TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST Ngày: 22 - 7 - 2022 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại

Bà Quách Thị Lê

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn H; sinh năm: 1988; HKTT: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị S; sinh năm: 1989; HKTT: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Làng N1, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt anh H, chị S. Anh H, chị S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị S kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 28/5/2018 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

10/2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị S.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Lê Bảo B, sinh ngày 04/10/2018. Hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phạm Thị S trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lê Bảo B, sinh ngày 04/10/2018. Hiện đang ở với anh H. Ly hôn, chị đồng ý để con ở cùng anh H, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Lê Văn H được ly hôn chị Phạm Thị S. Giao cháu Lê Bảo B, sinh ngày 04/10/2018 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị S đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị S đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh H, chị S theo quy định tại khoản 1 điều

227, khoản 1 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị S có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2018 tại UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không tìm ra biện pháp khắc phục mà đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Anh H và chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoà đối với chị S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị S có 01 con chung là Lê Bảo B, sinh ngày 04/10/2018, hiện đang sống cùng với anh H. Nguyện vọng của anh H và chị S khi ly hôn: anh H là người trực tiếp nuôi cháu B, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy việc nuôi con chưa thành niên khi ly hôn do hai bên đương sự thoả thuận. Vì vậy, chấp nhận thoả thuận trên của đương sự là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh H, chị S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, anh Lê Văn H được ly hôn chị Phạm Thị S.

2. Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Lê Bảo B, sinh ngày 04/10/2018. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp

tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000154 ngày 25/5/2022. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh H, chị S. Anh H, chị S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình